

Bản án số: 25/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 06/02/2026

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17- LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Sơn

2. Ông Lê Hoàng Phúc

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 -Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17- Lâm Đồng tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17-Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 244/2025/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2025, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Số 53, đường 11, tổ 12, thôn 1A, xã Trà Tân, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Lê Trung H, sinh năm: 1983

Nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: thôn 1A, xã Trà Tân, tỉnh Lâm Đồng.

(*Quyết định tuyên bố mất số 07/2025/QĐST-DS, ngày 05/11/2025 của TAND khu vực 17, tỉnh Lâm Đồng*)

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 06/02/2026

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2025, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vào năm 2005, bà và ông Lê Trung H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn thì ông bà chung sống tại TP.HCM đến

năm 2009 thì ông bà về xã Trà Tân, tỉnh Lâm Đồng sinh sống ổn định cho đến tháng 4/2023 thì ông H bỏ đi biệt tích cho đến nay. Ông H đã được Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định số 07/2025/QĐST-DS ngày 05/11/2025. Quá trình vợ chồng chung sống, ông H làm nghề tài xế xe tải thường xuyên vắng nhà, chỉ về nhà 1 tháng từ 2 đến 3 ngày, thời gian còn lại ông H chạy xe rồi ở lại TP.HCM. Bắt đầu từ năm 2021 có dịch bệnh Covid thì ông H chạy xe rồi ở lại TP.HCM. Bắt đầu từ năm 2021 thì ông H ít về nhà dần và tình cảm vợ chồng lạnh nhạt vì xa mặt cách lòng, bà làm nông có thu nhập tự lo cho gia đình, còn ông H đi làm thì ông H tự giữ tiền, phần ai lấy sống. Trước khi ông H bỏ nhà đi thì bà cũng nghe được thông tin là ông H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài. Sau đó ông H bỏ đi biệt tích khiến cuộc sống hôn nhân giữa ông bà không còn. Từ khi Tòa án tuyên bố ông H mất tích cho đến nay thì bà cũng không thấy ông H về địa phương. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích.

- Về con chung: anh chị có 01 con tên, Lê Quốc Huy, sinh ngày 07/3/2006. Hiện tại con chung của ông bà đã trưởng thành. Vì vậy bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về phía bị đơn: Do ông Lê Trung H đã tuyên bố mất tích theo quyết định số 07/2025/QĐST-DS, ngày 05/11/2025 của TAND khu vực 17, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án tiến hành xác minh đối với chính quyền địa phương về sự việc của ông H, cho thấy: ông H và bà L là vợ chồng hợp pháp. Vợ chồng ông H về Trà Tân sống từ năm 2009, đến khoảng đầu năm 2023 thì ông H bỏ đi khỏi địa phương, không rõ tung tích. Từ khi Tòa án tuyên bố ông H mất tích cho đến nay cũng không thấy về địa phương.

- Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ, xác định đúng quan hệ pháp luật, lập và gửi các văn bản đúng quy định. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự luật định. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng. Bị đơn đã mất tích. Vì vậy HĐXX, xét xử vắng mặt các đương sự là đúng pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân của bà L và ông H mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51 và khoản 2, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có trong hồ sơ của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2025 Tòa án xác định đây là vụ án: “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/6/2025 về thành lập Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi, thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực và Nghị Quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn một số quy định về tiếp nhận thực hiện nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân thì Tòa án khu vực 17- Lâm đồng kế thừa quyền và trách nhiệm của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận trước đây, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17- Lâm Đồng.

[3] Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân khu vực 17, tỉnh Lâm Đồng thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp.

Bị đơn đã bị tuyên bố mất tích theo quyết định số 07/2025/QĐST-DS, ngày 05/11/2025 của TAND khu vực 17, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên Tòa án đã tiến hành niêm yết nhiều văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng. Tuy nhiên vẫn không thấy ông Lê Trung H về lại địa phương. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Trung H có đăng ký kết hôn vào ngày

29/3/2005 tại P.Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP.HCM. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn từ việc anh chị không hợp tính tình, thường xuyên cãi nhau, làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt. Từ đó anh H bỏ đi khỏi địa phương. Vì vậy chị L đã làm đơn yêu cầu tuyên bố mất tích theo quyết định số 07/2025/QĐST-DS, ngày 05/11/2025 của TAND khu vực 17, tỉnh Lâm Đồng. Thấy rằng, lời khai của anh chị là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Nay chị L xác định không còn tình cảm với anh H nữa và cương quyết ly hôn. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là đúng theo quy định tại Điều 51 và khoản 2, Điều 56 Luật Hôn Nhân và Gia đình

[5] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị không tranh chấp. Vì vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ nghị quyết về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì chị L là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

[7] Về áp dụng án lệ: Nghiên cứu các bản án lệ do TAND tối cao công bố, không có vụ án nào tương tự như vụ án đang được xét xử. Vì vậy, HĐXX không áp dụng án lệ mà chỉ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

[8] Xét ý kiến của Kiểm Sát Viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự của năm 2015; Áp dụng Điều 51 và Khoản 2, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L

1/Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Lê Trung H.

2/Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng án phí DSST về việc ly hôn, nhưng được trừ vào trong số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chị L đã nộp tại biên lai số 0011156 ngày 23/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí DSST.

3/Về quyền kháng cáo: Báo nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Hồ Văn Sơn

Lê Hoàng Phúc

Đỗ Xuân Thuận

